Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 07/06/2022 16:40:17 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 990/QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 7 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cụ thể cho tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/08/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13/11/2021 Kỳ họp thứ 2, Quốc hội Khóa XV;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu quy định tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cụ thể cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương áp dụng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến khi Quốc Hội có quy định lại về thời kỳ bình ổn ngân sách mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 và thay thế Quyết định số 1972/QĐ-BTC ngày 08/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi cụ thể cho tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Chương trình, dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư, cơ chế tài chính từ ngày 01/01/2022 đến trước ngày Quyết định này được ban hành được tiếp tục thực hiện theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại, Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức liên quan đến hoạt động cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- HĐND,UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Vụ NSNN;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu VT, QLN (150b).

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phớc

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU QUY ĐỊNH
TỶ LỆ CHO VAY LẠI VỐN VAY ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ CỤ THỂ CHO CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

(kèm theo Quyết định số 990/QĐ-BTC ngày 07 tháng 06 năm 2022 của Bộ Tài chính)

SỐ TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỶ LỆ CHO VAY LẠI VỐN VAY ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ
I	**MIỀN NÚI PHÍA BẮC**	
1	HÀ GIANG	10%
2	TUYÊN QUANG	10%
3	CAO BẰNG	10%
4	LẠNG SƠN	10%
5	LÀO CAI	50%
6	YÊN BÁI	10%
7	THÁI NGUYÊN	50%
8	BẮC KẠN	10%
9	PHÚ THỌ	30%
10	BẮC GIANG	50%
11	HÒA BÌNH	10%
12	SƠN LA	10%
13	LAI CHÂU	10%
14	ĐIỆN BIÊN	10%
II	**ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**	
15	HÀ NỘI	100%
16	HẢI PHÒNG	70%
17	QUẢNG NINH	70%
18	HẢI DƯƠNG	70%
19	HƯNG YÊN	70%
20	VĨNH PHÚC	70%
21	BẮC NINH	70%
22	HÀ NAM	70%
23	NAM ĐỊNH	30%
24	NINH BÌNH	70%
25	THÁI BÌNH	30%
III	**BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG**	
26	THANH HÓA	30%
27	NGHỆ AN	30%

SỐ TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TỶ LỆ CHO VAY LẠI VỐN VAY ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ
28	HÀ TĨNH	30%
29	QUẢNG BÌNH	30%
30	QUẢNG TRỊ	30%
31	THỪA THIÊN - HUẾ	50%
32	ĐÀ NẴNG	70%
33	QUẢNG NAM	70%
34	QUẢNG NGÃI	70%
35	BÌNH ĐỊNH	50%
36	PHÚ YÊN	50%
37	KHÁNH HÒA	70%
38	NINH THUẬN	50%
39	BÌNH THUẬN	50%
IV	**TÂY NGUYÊN**	
40	ĐẮK LẮK	30%
41	ĐẮK NÔNG	30%
42	GIA LAI	30%
43	KON TUM	30%
44	LÂM ĐỒNG	50%
V	**ĐÔNG NAM BỘ**	
45	HỒ CHÍ MINH	100%
46	ĐỒNG NAI	70%
47	BÌNH DƯƠNG	70%
48	BÌNH PHƯỚC	50%
49	TÂY NINH	50%
50	BÀ RỊA - VŨNG TÀU	70%
VI	**ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**	
51	LONG AN	50%
52	TIỀN GIANG	50%
53	BẾN TRE	30%
54	TRÀ VINH	50%
55	VĨNH LONG	50%
56	CẦN THƠ	70%
57	HẬU GIANG	50%
58	SÓC TRĂNG	30%
59	AN GIANG	30%
60	ĐỒNG THÁP	30%
61	KIÊN GIANG	50%
62	BẠC LIÊU	30%
63	CÀ MAU	30%